

SỰ HÀI LÒNG CỦA PHỤ HUYNH CÓ CON TỪ 4 - 8 TUỔI ĐƯỢC ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI THÂN RĂNG CỎI SỮA BẰNG CHỤP BIOFLX TẠI BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Trung Tín^{1,2}, Trần Duy Quân³

Nguyễn Thị Mai Phương⁴ và Võ Trương Như Ngọc^{5,✉}

¹Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

²Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp TP. Hồ Chí Minh

³Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

⁴Bệnh viện Răng Hàm Mặt TP. Hồ Chí Minh

⁵Trường Đại học Y Hà Nội

Một nghiên cứu cắt ngang được tiến hành trên 17 phụ huynh có con từ 4 - 8 tuổi được điều trị phục hồi thân răng cối sữa bằng chụp Bioflx tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 10/2023 đến tháng 6/2024. Tuổi trung bình của người tham gia nghiên cứu là $33,2 \pm 4,8$ tuổi và giới tính đa số là nữ (chiếm 70,6%). Đo lường sự hài lòng của phụ huynh với quá trình điều trị cho con của họ thông qua bộ câu hỏi đánh giá hài lòng nha khoa DSQ phiên bản tiếng Việt với 4 khía cạnh bao gồm "sự thuận tiện của quá trình điều trị", "chất lượng điều trị", "kiểm soát đau cho trẻ" và "chi phí điều trị". Kết quả cho thấy 100% phụ huynh đã hài lòng với quá trình điều trị phục hồi bằng chụp Bioflx với tổng điểm ghi nhận được là $108,9 \pm 5,6$ điểm. Phục hồi thân răng cối sữa bằng chụp Bioflx là một giải pháp mới, mang lại sự hài lòng rất cao từ phía phụ huynh của trẻ tại thời điểm 3 tháng sau điều trị.

Từ khóa: Hài lòng, DSQ, răng cối sữa, trẻ em, chụp Bioflx.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhu cầu được điều trị sâu răng sữa nói chung và phục hồi thân răng sữa sâu vỡ lớn bằng các chụp làm sẵn ngày càng được tăng cao. Hiện nay, chụp làm sẵn được sản xuất bằng nhiều vật liệu khác nhau như thép không gỉ, nhựa acrylic, zirconia.¹ Bioflx là một dạng sợi nhựa có tính tương hợp sinh học cao, được sử dụng rộng rãi trong y khoa nói chung và nha khoa nói riêng, chúng được chế tác thành các chụp làm sẵn giúp phục hồi thân răng sữa sâu

vỡ lớn một cách đơn giản, linh hoạt, cứng chắc và thẩm mỹ.² Nhiều nghiên cứu trên thế giới cũng chỉ ra ưu điểm của chụp Bioflx so với chụp làm sẵn bằng các vật liệu khác.²⁻⁴ Tuy nhiên, chụp Bioflx hiện còn mới và chưa được nghiên cứu toàn diện tại Việt Nam về cả khía cạnh lâm sàng lẫn xã hội. Cùng với đó, sự hài lòng của người bệnh và gia đình đối với các dịch vụ khám, chữa bệnh ngày càng được coi trọng và việc nghiên cứu mức độ hài lòng của bệnh nhân tại các cơ sở y tế đã trở thành một chủ đề phổ biến tại Việt Nam, áp dụng cho cả bệnh viện công lập lẫn tư nhân, từ trung ương đến địa phương.⁵⁻⁸ Các nghiên cứu về sự hài lòng của người bệnh đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng dịch vụ y tế, đồng thời

Tác giả liên hệ: Võ Trương Như Ngọc

Trường Đại học Y Hà Nội

Email: nhungoc@hmu.edu.vn

Ngày nhận: 13/10/2024

Ngày được chấp nhận: 23/10/2024

góp phần tăng cường sự tin tưởng và khả năng quay lại của họ trong các lần khám tiếp theo.⁹ Chính vì thế, nghiên cứu này được tiến hành nhằm khảo sát sự hài lòng của phụ huynh có con từ 4 - 8 tuổi được điều trị phục hồi thân răng cố sũa bằng chụp Bioflx tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Những phụ huynh có con từ 4 - 8 tuổi được điều trị phục hồi thân răng cố sũa bằng chụp Bioflx tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 10/2023 đến tháng 6/2024.

Tiêu chuẩn chọn mẫu

- Phụ huynh có con từ 4 - 8 tuổi với răng cố sũa sâu vỡ lớn có chỉ định phục hồi thân răng bằng chụp Bioflx: răng bị sâu quá lớn, sâu nhiều mặt; răng bị thiếu sản men; răng sau điều trị tuỷ buồng hoặc tuỷ chân; răng có bất thường về di truyền như sinh men bất toàn; răng có nguy cơ nứt, vỡ, tét và việc sử dụng vật liệu phục hồi khác có thể thất bại; răng làm trụ cho một bộ phận giữ khoảng hoặc mang khí cụ chỉnh nha.

- Trẻ được điều trị phục hồi thân răng bằng chụp Bioflx và được tái khám sau 3 tháng điều trị.

- Trẻ và phụ huynh được giải thích và đồng ý tham gia vào nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ

- Trẻ không hợp tác trong một phần hay toàn bộ quy trình thực hiện chụp Bioflx.

- Những trường hợp có chống chỉ định sử dụng chụp Bioflx: dị ứng với bất kỳ thành phần nào của phục hình, vật liệu gắn, vật liệu vệ sinh vô khuẩn lòng chụp.

- Những răng cố sũa có chân răng tiêu quá phân nửa chiều dài.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: cắt ngang.

Phương pháp chọn mẫu

Chọn mẫu tổng thể. Toàn bộ 17 phụ huynh của 17 trẻ đã được điều trị phục hồi thân răng bằng chụp Bioflx và đã đến tái khám sau 3 tháng điều trị đều được mời tham gia vào nghiên cứu.

Phương tiện nghiên cứu

Bộ câu hỏi đánh giá hài lòng nha khoa DSQ (Dental Satisfaction Questionnaire) được thiết kế và sử dụng lần đầu bởi Davies và Ware năm 1981.¹⁰ Phiên bản tiếng Việt đã được sử dụng ở một số nghiên cứu trước đó tại Hà Nội và thay đổi một vài câu từ để phù hợp hơn với điều kiện thực tế.^{5,6} Bộ câu hỏi chính thức của nghiên cứu này gồm 27 câu, trong đó có 3 câu thu thập thông tin chung về đối tượng nghiên cứu (tuổi, giới tính, nghề nghiệp) và 24 câu để đánh giá sự hài lòng nha khoa, được chia làm bốn phần (sự thuận tiện của quá trình điều trị, chất lượng điều trị, kiểm soát đau cho trẻ và chi phí điều trị).

Quy trình nghiên cứu

Những trẻ em từ 4 - 8 tuổi đến thăm khám và điều trị tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh khi có chỉ định phục hồi thân răng sẽ được khoa lâm sàng giới thiệu qua gặp bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt phụ trách nghiên cứu. Bác sĩ tiến hành thăm khám theo quy trình chuẩn, xác định rõ chỉ định phục hồi thân răng bằng chụp Bioflx và mời bệnh nhân cùng phụ huynh tham gia vào nghiên cứu. Trẻ sẽ được điều trị phục hồi thân răng cố sũa bằng chụp Bioflx làm sẵn theo quy trình chuẩn của Bệnh viện Răng Hàm Mặt TP. Hồ Chí Minh kết hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất Kid-e-Dental® và sẽ được tái khám sau 3 tháng theo dõi để đánh giá kết quả điều trị. Phụ huynh sẽ được phỏng vấn bằng bộ câu hỏi đánh giá hài lòng nha khoa DSQ tại thời điểm đưa trẻ đến tái khám sau 3 tháng điều trị.

Xử lý số liệu

Dữ liệu được nhập bằng phần mềm

Microsoft Excel for Office 365 và phân tích bằng phần mềm Stata 14.2. Trung bình và độ lệch chuẩn được sử dụng để mô tả biến định lượng có phân phối bình thường. Tần số, tỉ lệ phần trăm được sử dụng để mô tả các biến định tính.

3. Đạo đức nghiên cứu

Đề cương nghiên cứu đã được xét duyệt và chấp thuận bởi Hội đồng đạo đức trong Nghiên cứu y sinh học Trường Đại học Y Dược Cần Thơ theo giấy phép số 23.341.HV/PCT-HĐĐĐ ký ngày 12/04/2023. Đồng thời, nghiên cứu đã nhận được sự cho phép thực hiện của Ban Giám đốc Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả trẻ và phụ huynh đều được giải thích và xác nhận đồng ý tham gia vào nghiên cứu bằng chữ ký trên phiếu chấp thuận.

Bảng 1. Phản hồi của phụ huynh ở khía cạnh “sự thuận tiện của quá trình điều trị” (n = 17)

Câu hỏi (ý chính)	Rất hài lòng	Hài lòng	Không chắc chắn	Không hài lòng	Rất không hài lòng
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Chỉ dẫn rõ ràng	9 (52,9)	8 (47,1)	0	0	0
Đón tiếp nhiệt tình	8 (47,1)	9 (52,9)	0	0	0
Thời gian phù hợp	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0
Hẹn lịch khám dễ dàng	8 (47,1)	8 (47,1)	1 (5,8)	0	0
Chờ khám bệnh lâu	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0
Phòng chờ thoải mái	8 (47,1)	7 (41,2)	2 (11,7)	0	0
Hẹn đúng lịch	11 (64,7)	5 (29,4)	1 (5,9)	0	0
Dễ dàng trao đổi khẩn cấp	9 (52,9)	7 (41,2)	1 (5,9)	0	0
Môi trường phòng khám	9 (52,9)	8 (47,1)	0	0	0

Đầu tiên, khía cạnh “sự thuận tiện của quá trình điều trị” được đánh giá bởi 9 câu hỏi, mỗi câu hỏi được đánh giá ở 5 mức độ: rất hài lòng (5 điểm), hài lòng (4 điểm), không chắc chắn (3 điểm), không hài lòng (2 điểm) và thấp nhất là rất không hài lòng (1 điểm). Tổng điểm ở khía cạnh “sự thuận tiện của quá trình điều trị” sẽ được quy thành 3 mức độ bao gồm “hài lòng”,

III. KẾT QUẢ

Nghiên cứu đã tiến hành trên 17 phụ huynh có con được điều trị phục hồi thân răng cối sữa bằng chụp Bioflx với tuổi trung bình là $33,2 \pm 4,8$ tuổi. Về giới tính, đa số phụ huynh tham gia nghiên cứu là nữ (với 12 người, chiếm tỉ lệ 70,6%). Nghề nghiệp của phụ huynh được ghi nhận phần lớn là công nhân viên chức, cán bộ nhà nước (với 11 người, chiếm tỉ lệ 64,7%), bên cạnh đó có 2 người làm công việc kinh doanh, 2 người làm nội trợ và 2 người có nghề nghiệp khác (cùng chiếm 11,8%).

Đo lường sự hài lòng của phụ huynh với quá trình điều trị phục hồi bằng chụp Bioflx cho con của họ thông qua 4 khía cạnh bao gồm “sự thuận tiện của quá trình điều trị”, “chất lượng điều trị”, “kiểm soát đau cho trẻ” và “chi phí điều trị” với tổng cộng 24 câu hỏi thành phần.

“bình thường” và “không hài lòng”. Tổng điểm của khía cạnh này dao động từ 9 đến 45 điểm. Từ 9 đến 18 điểm là “không hài lòng”, từ 19 đến 35 điểm là “bình thường” và từ 36 đến 45 điểm tương ứng mức “hài lòng”. Theo đó, toàn bộ 100% cha mẹ đều “hài lòng” về khía cạnh “sự thuận tiện của quá trình điều trị” với tổng điểm khía cạnh này là $40,5 \pm 2,5$ điểm.

Bảng 2. Phản hồi của phụ huynh ở khía cạnh “chất lượng điều trị” (n = 17)

Câu hỏi (ý chính)	Rất hài lòng	Hài lòng	Không chắc chắn	Không hài lòng	Rất không hài lòng
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Thái độ tôn trọng	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0
Giải thích quy trình rõ ràng	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0
Thăm khám chu đáo	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0
Bác sĩ điều trị chuyên môn cao	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0
Thời gian điều trị không quá lâu	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0
Được tôn trọng quyền riêng tư	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0

Tương tự, khía cạnh “chất lượng điều trị” được đánh giá bởi 6 câu hỏi, mỗi câu hỏi được đánh giá ở 5 mức độ: rất hài lòng (5 điểm), hài lòng (4 điểm), không chắc chắn (3 điểm), không hài lòng (2 điểm) và rất không hài lòng (1 điểm). Tổng điểm ở khía cạnh “chất lượng điều trị” sẽ được quy đổi thành 3 mức độ bao gồm “hài lòng”, “bình thường”

và “không hài lòng”. Tổng điểm của khía cạnh này dao động từ 6 đến 30 điểm. Từ 6 đến 12 điểm là “không hài lòng”, từ 13 đến 23 điểm là “bình thường” và từ 24 đến 30 điểm tương ứng mức “hài lòng”. Theo đó, toàn bộ 100% cha mẹ đều “hài lòng” về khía cạnh “chất lượng điều trị” với tổng điểm khía cạnh này là $27,5 \pm 1,7$ điểm.

Bảng 3. Phản hồi của phụ huynh ở khía cạnh “kiểm soát đau cho trẻ” (n = 17)

Câu hỏi (ý chính)	Rất hài lòng	Hài lòng	Không chắc chắn	Không hài lòng	Rất không hài lòng
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Bác sĩ biết động viên khích lệ	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0
Bác sĩ quan tâm tới phản ứng đau trong quá trình điều trị	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0
Bác sĩ tránh các thủ thuật thô bạo	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0
Bác sĩ gây tê đến khi hoàn toàn không đau mới tiến hành điều trị	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0
Biện pháp giảm đau hiệu quả	10 (58,8)	7 (41,2)	0	0	0

Tiếp theo, khía cạnh “kiểm soát đau cho trẻ” được đánh giá bởi 5 câu hỏi, mỗi câu hỏi được đánh giá ở 5 mức độ: rất hài lòng (5 điểm), hài lòng (4 điểm), không chắc chắn (3 điểm), không hài lòng (2 điểm) và thấp nhất

là rất không hài lòng (1 điểm). Tổng điểm ở khía cạnh “kiểm soát đau cho trẻ” sẽ được quy đổi thành 3 mức độ bao gồm “hài lòng”, “bình thường” và “không hài lòng”. Tổng điểm của khía cạnh này dao động từ 5 đến 25 điểm.

Từ 5 đến 10 điểm là “không hài lòng”, từ 11 đến 19 điểm là “bình thường” và từ 20 đến 25 điểm tương ứng mức “hài lòng”. Theo đó, toàn

bộ 100% cha mẹ đều “hài lòng” về khía cạnh “kiểm soát đau cho trẻ” với tổng điểm khía cạnh này là $22,9 \pm 1,5$ điểm.

Bảng 4. Phản hồi của phụ huynh ở khía cạnh “chi phí điều trị” (n = 17)

Câu hỏi (ý chính)	Rất hài lòng	Hài lòng	Không chắc chắn	Không hài lòng	Rất không hài lòng
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Chi phí điều trị	11 (64,7)	4 (23,5)	2 (11,8)	0	0
Chi phí phù hợp với điều kiện tài chính	9 (52,9)	6 (35,3)	2 (11,8)	0	0
Giải thích ưu điểm, nhược điểm của từng phương pháp điều trị	9 (52,9)	7 (41,2)	1 (5,9)	0	0
Thủ tục thanh toán bảo đảm tính công bằng	8 (47,1)	9 (52,9)	0	0	0

Cuối cùng, khía cạnh “chi phí điều trị” được đánh giá bởi 4 câu hỏi, mỗi câu hỏi được đánh giá ở 5 mức độ: rất hài lòng (5 điểm), hài lòng (4 điểm), không chắc chắn (3 điểm), không hài lòng (2 điểm) và rất không hài lòng (1 điểm). Tổng điểm ở khía cạnh “chi phí điều trị” sẽ được quy đổi thành 3 mức độ bao gồm “hài lòng”, “bình thường” và “không hài lòng”. Tổng điểm của khía cạnh này dao động từ 4 đến 20 điểm. Từ 4 đến 8 điểm là “không hài lòng”, từ 9 đến 15 điểm là “bình thường” và từ 16 đến 20 điểm tương ứng mức “hài lòng”. Theo đó, toàn bộ 100% cha mẹ đều “hài lòng” về khía cạnh “kiểm soát đau cho trẻ” với tổng điểm khía cạnh này là $17,9 \pm 1,2$ điểm.

Khi xét trên tổng thể toàn thang đo, 100% phụ huynh đã thể hiện mức độ “hài lòng” về điều trị phục hồi thân răng cố sưa bằng chụp Bioflx cho con của họ. Tổng điểm của 4 khía cạnh đã đề cập dao động từ 24 đến 120 điểm và kết quả tổng điểm của 17 phụ huynh trong nghiên cứu là $108,9 \pm 5,6$ điểm.

IV. BÀN LUẬN

Phản hồi của phụ huynh ở khía cạnh “sự

thuận tiện của quá trình điều trị” cho thấy tỉ lệ hài lòng trở lên với các yếu tố: chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp nhiệt tình, thời gian phù hợp, chờ khám bệnh lâu và môi trường phòng khám đều đạt 100%. Bên cạnh đó, tỉ lệ hài lòng trở lên với các yếu tố: phòng chờ thoải mái, hẹn lịch khám dễ dàng, hẹn đúng lịch và dễ dàng trao đổi khẩn cấp cũng đạt từ 88,3% đến 94,2%. Điều này minh chứng cho sự hoạt động rất có hiệu quả của bộ phận hành chính, vận hành và bộ phận chăm sóc khách hàng của bệnh viện. Ngoài ra, xét về điểm số của khía cạnh “sự thuận tiện của quá trình điều trị” cho thấy 100% phụ huynh đã hài lòng với khía cạnh này trong quá trình con họ được điều trị phục hồi bằng chụp Bioflx với điểm trung bình là $40,5 \pm 2,5$ điểm. Kết quả này cao hơn so với một số nghiên cứu tương tự tại Việt Nam như nghiên cứu của Nguyễn Anh Dương và cộng sự (2020) tại Hà Nội và nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoa và cộng sự (2023) tại Nghệ An với tỉ lệ tương ứng là 75,0% và 76,9%.^{6,8}

Phản hồi của phụ huynh ở khía cạnh “chất lượng điều trị” cho thấy tỉ lệ hài lòng trở lên với

tất cả 6 yếu tố: thái độ tôn trọng, giải thích quy trình rõ ràng, thăm khám chu đáo, bác sĩ điều trị chuyên môn cao, thời gian điều trị không quá lâu và được tôn trọng quyền riêng tư đều đạt 100%. Điều này minh chứng cho sự hoạt động rất có hiệu quả của đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên với chuyên môn cao của bệnh viện. Ngoài ra, xét về điểm số của khía cạnh “chất lượng điều trị” cho thấy 100% phụ huynh đã hài lòng với khía cạnh này trong quá trình con họ được điều trị phục hồi bằng chụp Bioflx với điểm trung bình là $27,5 \pm 1,7$ điểm. Kết quả này giống với nghiên cứu của Nguyễn Anh Dương và cộng sự (2020) dùng chụp zirconia làm sẵn và cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoa và cộng sự (2023) dùng chụp thép làm sẵn với tỉ lệ tương ứng là 100% và 84,6%.^{6,8}

Phản hồi của phụ huynh ở khía cạnh “kiểm soát đau cho trẻ” cho thấy tỉ lệ hài lòng trở lên với tất cả 5 yếu tố: bác sĩ biết động viên khích lệ, bác sĩ quan tâm tới phản ứng đau trong quá trình điều trị, bác sĩ tránh các thủ thuật thô bạo, bác sĩ gây tê đến khi hoàn toàn không đau mới tiến hành điều trị và biện pháp giảm đau hiệu quả đều đạt 100%. Điều này minh chứng cho sự chuyên nghiệp của đội ngũ bác sĩ điều trị với chuyên môn cao của bệnh viện. Ngoài ra, xét về điểm số của khía cạnh “kiểm soát đau cho trẻ” cho thấy 100% phụ huynh đã hài lòng với khía cạnh này trong quá trình con họ được điều trị phục hồi bằng chụp Bioflx với điểm trung bình là $22,9 \pm 1,5$ điểm. Kết quả này cao hơn so với một số nghiên cứu tương tự tại Việt Nam như nghiên cứu của Nguyễn Anh Dương và cộng sự (2020) và nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoa và cộng sự (2023) với tỉ lệ tương ứng là 91,7% và 92,3%.^{6,8}

Phản hồi của phụ huynh ở khía cạnh “chi phí điều trị” cho thấy tỉ lệ hài lòng trở lên với yếu tố: thủ tục thanh toán bảo đảm tính công bằng đạt 100%. Bên cạnh đó, tỉ lệ hài lòng trở lên với

các yếu tố: chi phí điều trị, chi phí phù hợp với điều kiện tài chính và giải thích ưu điểm, nhược điểm của từng phương pháp điều trị cũng đạt từ 88,2% đến 94,1%. Điều này minh chứng cho sự hoạt động rất có hiệu quả của một bệnh viện công lập, chuyên khoa, tuyến cuối của thành phố. Ngoài ra, xét về điểm số của khía cạnh “chi phí điều trị” cho thấy 100% phụ huynh đã hài lòng với khía cạnh này trong quá trình con họ được điều trị phục hồi bằng chụp Bioflx với điểm trung bình là $17,9 \pm 1,2$ điểm. Kết quả này giống với nghiên cứu của Nguyễn Anh Dương và cộng sự (2020) và cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoa và cộng sự (2023) với tỉ lệ tương ứng là 100% và 84,6%.^{6,8}

Khi xét trên tổng thể toàn thang đo, 100% phụ huynh đã thể hiện mức độ “hài lòng” về điều trị phục hồi thân răng bằng chụp Bioflx cho con của họ và tổng điểm của 4 khía cạnh trong nghiên cứu được ghi nhận là $108,9 \pm 5,6$ điểm. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu dùng chụp zirconia làm sẵn của nhóm tác giả Nguyễn Anh Dương và cộng sự (2020) tại Hà Nội với 100% phụ huynh đã “hài lòng” và tổng điểm 4 khía cạnh là $96,9 \pm 1,8$ điểm.⁶ Bên cạnh đó, nghiên cứu dùng chụp Bioflx này cũng cho kết quả khả quan hơn so với nghiên cứu dùng chụp thép làm sẵn của tác giả Nguyễn Thị Hoa và cộng sự (2023) với tỉ lệ phụ huynh “hài lòng” tương ứng là 92,3%.⁸

V. KẾT LUẬN

Phụ huynh có con từ 4 - 8 tuổi đã rất hài lòng với điều trị phục hồi thân răng cối sữa bằng chụp Bioflx tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời cảm ơn

Nhóm nghiên cứu xin trân trọng cảm ơn Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nghiên cứu được tiến hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Almajed OS. Shaping Smiles: A Narrative Review of Crown Advancements in Pediatric Dentistry. *Cureus*. 2024;16(1):e52997. doi:10.7759/cureus.52997
2. Ruck P, Gosnell ES. Selecting an Esthetic Full Coverage Restorative Material for High Caries-Risk Primary Molars. *J Dent Child Chic Ill*. 2023;90(3):173-177.
3. Rahate I, Fulzele P, Thosar N. Comparative evaluation of clinical performance, child and parental satisfaction of Bioflx, zirconia and stainless steel crowns in pediatric patients. *F1000Res*. 2023;12:756. doi:10.12688/f1000research.133464.2
4. Patil AT, Surath S, B S, et al. A Study on Stress Distribution of Different Preformed Crowns in Deciduous Mandibular Second Molar Using Finite Element Analysis. *J Coast Life Med*. 2023;11(1):2289-2300.
5. Tạ Thị Tươi. Khảo sát sự hài lòng của bệnh nhân đối với một số dịch vụ chăm sóc răng miệng tại Trung tâm Kỹ thuật cao Răng Hàm Mặt, Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt năm 2018-2019 và một số yếu tố liên quan. Luận văn Thạc sĩ Quản lý Bệnh viện. Trường Đại học Y Hà Nội; 2019.
6. Nguyễn Anh Dương. Đánh giá kết quả phục hồi thân răng sữa ở trẻ em từ 3-5 tuổi bằng phương pháp chụp zirconia và sự hài lòng của cha mẹ. Luận văn Chuyên khoa II Răng Hàm Mặt. Trường Đại học Y Hà Nội; 2020.
7. Võ Trương Như Ngọc, Trần Tiến Thành, Giáp Thị Thu Thảo, et al. Sự hài lòng của sinh viên năm thứ nhất, Trường Đại học Y Hà Nội trong khám sức khỏe răng miệng năm 2021. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*. 2022;151(3):220-227. doi:10.52852/tcncyh.v151i3.640
8. Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Cẩm Tú. Mô tả sự hài lòng của người thân có trẻ từ 4-8 tuổi được điều trị phục hồi thân răng hàm sữa bằng chụp thép tại Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023;523(2):88-92. doi:10.51298/vmj.v523i2.4517
9. Ebn Ahmady A, Pakkhesal M, Zafarmand AH, et al. Patient satisfaction surveys in dental school clinics: a review and comparison. *J Dent Educ*. 2015;79(4):388-393.
10. Davies AR, Ware JE. Measuring patient satisfaction with dental care. *Soc Sci Med Part Med Psychol Med Sociol*. 1981;15(6):751-760. doi:10.1016/0271-7123(81)90019-5

Summary

PARENTAL SATISFACTION WITH BIOFLX CROWNS RESTORATION FOR PRIMARY MOLARS IN CHILDREN AGED 4 TO 8 YEARS AT HO CHI MINH CITY ODONTO-MAXILLO-FACIAL HOSPITAL

A cross-sectional study was conducted on 17 parents of children aged 4 to 8 years who received Bioflx crown restoration for primary molars at Ho Chi Minh City Odonto-Maxillo-Facial Hospital from October 2023 to June 2024. The majority of participants were females (70.6%). Parental satisfaction with their child's treatment was measured using the Vietnamese version of the Dental Satisfaction Questionnaire (DSQ), assessing four subscales: "convenience of the treatment process", "treatment quality", "pain management for the child", and "treatment costs". The results indicated that 100% of parents were satisfied with the Bioflx crown restoration process, with an overall score of 108.9 ± 5.6 points. Bioflx crown restoration for primary molars represents a novel solution that achieved a very high level of parental satisfaction at the 3-month post-treatment period.

Keywords: Satisfaction, DSQ, primary molars, children, Bioflx crowns.